

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh  
2. Ông Trần Quốc Đầu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Số nhà 34, Đường T, Khối 16, phường H, thành phố V, tỉnh NA.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Cảnh T; Sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Số nhà 34, Đường T, Khối 16, phường H, thành phố V, tỉnh NA.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong "Đơn khởi kiện" ngày 21/4/2022; Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 08/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Cảnh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/01/1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có hai con chung. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cũng đã từ lâu và trở nên trầm trọng là từ đầu năm 2022 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, bà đã hết sức cố gắng chịu đựng để gia đình được hòa thuận nhưng không có hiệu quả, mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng. Qua một thời gian dài suy nghĩ, bản thân bà cảm thấy không đủ sức chịu đựng khi cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Mai T1, Sinh ngày: 12/01/1989 và Nguyễn Thị Hồng N; Sinh ngày: 25/7/1991. Nay ly hôn, các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên bà không có yêu cầu gì.

- Về quan hệ tài sản: Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2022, bà có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia các tài sản chung vợ chồng bao gồm: 01 (một) xe ô tô Chevrolet Aveo BKS 37A-263.88 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Nguyễn Cảnh T; 01 (một) xe máy Yamaha BKS 37N2 - 5556 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên bà Nguyễn Thị V và có 05 quyền sở tiết kiệm (trong đó có 4 sổ tiết kiệm gửi Ngân hàng thương mại cổ phần N và 01 sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần S có tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/8/2022 thì bà Nguyễn Thị V xin rút các yêu cầu khởi kiện về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Tại Bản tự khai ngày 23/5/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Cảnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận thời gian, điều kiện kết hôn như bà V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hoàn toàn bình thường, vợ chồng chung sống tại phường H, thành phố V và đã có với nhau hai đứa con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng vẫn chung sống cùng nhau. Tuy nhiên, từ đầu năm 2022 đến nay bà V đã bỏ về bên ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Nguyên nhân phát sinh mâu

thuần là do bà V nghi ngờ ông có quan hệ ngoại tình nhưng thực tế thì ông không có quan hệ ngoại tình. Vì vậy, hiện nay bà V yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông không đồng ý mà yêu cầu bà V suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ vì vợ chồng tuổi đã lớn, con cái đã trưởng thành nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Mai T1, Sinh ngày: 12/01/1989 và Nguyễn Thị Hồng N; Sinh ngày: 25/7/1991. Hiện nay, các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên ông cũng không có yêu cầu gì.

- Về quan hệ tài sản: Ông cũng thống nhất như lời khai của bà là vợ chồng có các tài sản chung bao gồm: 01 (một) xe ô tô Chevrolet Aveo BKS 37A-263.88 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Nguyễn Cảnh T; 01 (một) xe máy Yamaha BKS 37N2 - 5556 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên bà Nguyễn Thị V và có 05 quyền sở tiết kiệm (trong đó có 4 sổ tiết kiệm gửi Ngân hàng thương mại cổ phần N và 01 sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần S) có tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Hiện nay ông đang có nguyện vọng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về phần tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: áp dụng Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân – gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: + Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Cảnh T.

+ Về con chung: đã thành niên nên đề nghị miễn xét.

+ Về tài sản: Đề nghị miễn xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 miễn án phí ly hôn cho bà V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 21 tháng 4 năm 2022, bà Nguyễn Thị V có đơn khởi kiện gửi tới Tòa án nhân dân thành phố Vinh yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Cảnh T. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì ông T có nơi cư trú tại số nhà 34, Đường T, khối 16, phường H, thành phố V, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Cảnh T được xác lập trên cơ sở do hai người tự nguyện, có tình hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc và có với nhau hai người con chung. Tuy nhiên, hạnh phúc gia đình không xây dựng được bền vững do tính tình hai ông bà không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, bà V nghi ngờ ông T có quan hệ ngoại tình dẫn đến hai ông bà đã sống ly thân từ năm đầu năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận thời gian sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, có cãi vã nhau nên từ đầu năm 2022 đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân. Sau khi vợ chồng sống ly thân cũng như quá trình giải quyết vụ án, tuy có nguyện vọng đoàn tụ nhưng ông T cũng không tìm ra được giải pháp gì để vợ chồng khắc phục tình trạng mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét thấy, thời gian vợ chồng sống ly thân đã gần một năm nay mà cả hai bên đương sự đều không có giải pháp gì để đoàn tụ. Trước Tòa hôm nay, bà V vẫn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà V yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân - gia đình nên chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Tại Bản tự khai cũng như tại phiên tòa, bà V, ông T đều trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Mai T1, Sinh ngày: 12/01/1989 và Nguyễn Thị Hồng N; Sinh ngày: 25/7/1991. Nay ly hôn, chị T1 và chị N đều đã thành niên, đủ 18 tuổi, cả hai ông bà đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Tại Đơn khởi kiện, bà V có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng nhưng đến tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/8/2022 thì bà Nguyễn Thị V xin rút các yêu cầu khởi kiện về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Quá trình giải quyết vụ án ông T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các tài sản mà bà V đã trình bày. Tại phiên hoà giải ngày 06/7/2022, Thẩm phán đã giải thích cho ông T về quyền làm

đơn yêu cầu giải quyết phân chia các tài sản khác ngoài tài sản mà bà V đã yêu cầu giải quyết nhưng sau phiên hoà giải này thì ông T không có mặt theo các Giấy báo, thông báo của Toà án cũng không làm Đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết. Tại phiên toà, bà V cũng thừa nhận việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản trong vụ án này mà sau này nếu các đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác để giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân - gia đình năm 2014; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V.

#### *1. Về quan hệ hôn nhân:*

Cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Cảnh T.

*2. Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Mai T1, Sinh ngày: 12/01/1989 và Nguyễn Thị Hồng N; Sinh ngày: 25/7/1991. Nay ly hôn, chị T1 và chị N đều đã thành niên, đủ 18 tuổi, cả hai ông bà đều không có yêu cầu gì nên miễn xét.

#### *3. Về quan hệ tài sản:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn.

*4. Về án phí:* Bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*5. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.*

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

